

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 432/2024/HS-PT

Ngày: 03/6/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Cường;

Các Thẩm phán: Bà Lê Thị Thúy Bình;

Bà Phan Thị Vân Hương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Vĩnh, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 03 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở điểm cầu trung tâm - Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội và điểm cầu thành phần - Tòa án nhân dân tỉnh TN, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm trực tuyến, công khai vụ án hình sự thụ lý số 437/2024/TLPT-HS ngày 17 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo Nguyễn Như Q do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2024/HSST ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh TN.

*** Bị cáo có kháng cáo:**

Họ và tên: **Nguyễn Như Q**, sinh ngày 22/02/1983; giới tính: Nam; tên gọi khác: Không; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Tổ 9, phường TV, thành phố TN, tỉnh TN; con ông Nguyễn Tiến D (đã chết) và bà Hoàng Thị H1; có vợ là Đinh Thị Thanh H2 và 01 con; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Năm 2007, Công an thành phố TN, tỉnh TN xử phạt 750.000 đồng về hành vi “Hủy hoại tài sản”.

- Năm 2010, Tòa án nhân dân thành phố TN xử phạt 30 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Cướp tài sản”.

- Năm 2019, Công an huyện ĐT, tỉnh TN xử phạt 2.500.000 đồng về hành vi “Xâm hại sức khỏe của người khác”.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/4/2023, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh TN; có mặt.

*** Người bào chữa cho bị cáo do Tòa án chỉ định:** Luật sư Mạc Thị H3 -

Văn phòng Luật sư AT thuộc Đoàn Luật sư tỉnh TN; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13 giờ 00 phút ngày 07/4/2023, tại khu vực tổ 9, phường TV, thành phố TN, tỉnh TN, Tổ công tác Phòng CSĐT tội phạm về ma túy Công an tỉnh TN phối hợp cùng Công an phường TV, TP TN bắt quả tang **Nguyễn Như Q**, sinh năm 1983, trú tại tổ 9, phường TV, thành phố TN, tỉnh TN về hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Thu giữ trong túi quần phía trước bên phải Q đang mặc có 08 túi nilon màu xanh và 02 túi nilon màu hồng, trong mỗi túi đều chứa viên nén màu hồng, tổng số là 1981 viên (*Niêm phong bì ký hiệu A*). Ngoài ra CQĐT còn tạm giữ của Q 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone vỏ màu vàng (*niêm phong ký hiệu B*) và 01 chiếc căn cước công dân số 019083005430 mang tên Nguyễn Như Q. CQĐT đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, đưa Q về CQĐT để điều tra làm rõ. (BL 29-30).

Cùng ngày Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Như Q tại tổ 9, phường TV, thành phố TN, tỉnh TN. Quá trình khám xét không phát hiện thu giữ gì.

Cơ quan điều tra đã mở niêm phong A: Trong chứa 1981 viên nén màu hồng, cân được tổng khối lượng 179,25 gam, lấy 10 viên có khối lượng 0,9 gam làm mẫu gửi giám định (*Ký hiệu A1*), còn lại niêm phong A2 lưu kho. Tại Kết luận giám định số **589** ngày 15/4/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TN kết luận: Mẫu viên nén màu hồng thu giữ khi bắt quả tang Nguyễn Như Q trong niêm phong ký hiệu A1 gửi giám định là chất ma túy loại Methamphetamine, khối lượng thu giữ ban đầu là 179,25 gam.

Quá trình điều tra xác định được hành vi phạm tội của bị cáo như sau: Khoảng cuối tháng 3/2023 Q đến khu vực thị MC, tỉnh SL gặp một nam giới tự giới thiệu tên là Luân (*Không rõ họ, tên đệm, địa chỉ*) và mua của người này 10 túi ma túy tổng hợp hồng phiên hết số tiền 45.000.000 đồng (*Bốn mươi lăm triệu đồng*) rồi đem về nơi ở cất giấu. Khoảng 22 giờ ngày 06/4/2023 có 01 nam giới tự giới thiệu tên là H4 (*Không rõ họ, tên đệm, địa chỉ*) gọi điện thoại cho Q đặt mua 10 túi ma túy tổng hợp hồng phiên thỏa thuận giá 50.000.000 đồng (*Năm mươi triệu đồng*), hẹn 13 giờ ngày 07/4/2023 gặp nhau tại khu vực gần nhà Q tại vực tổ 9, phường TV, thành phố TN, tỉnh TN để hai bên trực tiếp mua bán ma túy. Sau đó khoảng 13 giờ ngày 07/4/2023 Q cất giấu số ma túy trên người đi đến khu vực trên để bán, chưa kịp bán thì bị CQĐT phát hiện, bắt quả tang thu giữ vật chứng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2024/HSST ngày 15 tháng 3 năm 2024, Tòa án nhân dân tỉnh TN đã quyết định:

Áp dụng điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 251; khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Như Q 20 (Hai mươi) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 07/4/2023; phạt bổ sung 05

(Năm) triệu đồng.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 27/3/2024, bị cáo Nguyễn Như Q có đơn kháng cáo kêu oan.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Bị cáo Nguyễn Như Q giữ nguyên kháng cáo kêu oan. Bị cáo cho rằng số ma túy thu giữ trên người không phải của bị cáo vì không có vân tay của bị cáo, bị cáo bị bức cung, nhục hình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Tòa án sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo kháng cáo kêu oan nhưng không có chứng cứ chứng minh việc bị cáo bị oan. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo kêu oan của bị cáo, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm về tội danh đối với bị cáo.

Luật sư trình bày quan điểm bào chữa cho bị cáo: Bị cáo bị bắt quả tang. Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử, các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trước khi khởi tố vụ án, khởi tố bị can thì bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội; sau khi bị khởi tố thì bị cáo phản cung. Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định bị cáo phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tại phiên tòa hôm nay, không có căn cứ chứng minh việc bị cáo bị oan. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo mức án thấp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên và người bào chữa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, Luật sư và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã, đang thực hiện hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung: Tại cơ quan điều tra ban đầu bị cáo thành khẩn khai báo, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình thông qua biên bản lấy lời khai và bản tường trình do chính bị cáo viết. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Q thay đổi lời khai, cho rằng: số ma túy thu giữ trên người không phải của bị cáo vì không có vân tay của bị cáo, bị cáo bị bức cung, nhục hình nhưng bị cáo không chứng minh được có việc bức cung, nhục hình. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có đơn khiếu nại, tố cáo. Luật sư bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm, đã

tham gia khi lấy lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, cũng khẳng định bị cáo không oan.

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, thấy việc thay đổi lời khai của bị cáo không có căn cứ để chấp nhận, mà lời khai nhận tội ban đầu của bị cáo là có cơ sở, bởi lẽ phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, bản tự khai của bị cáo, biên bản thu giữ vật chứng, kết luận giám định, lời khai người chứng kiến... Do vậy, có đủ căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo, như sau:

Hồi 13 giờ 00 phút ngày 07/4/2023, tại tổ 9, phường TV, thành phố TN, tỉnh TN, Nguyễn Như Q đã có hành vi mua bán 179,25 gam chất ma túy, loại Methamphetamine mục đích để bán kiếm lời nhưng chưa kịp bán thì bị bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Với hành vi nêu trên, Tòa án nhân dân tỉnh TN xét xử bị cáo: Nguyễn Như Q về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự là đúng quy định của pháp luật, không oan.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự an toàn xã hội, gây hủy hoại sức khỏe của con người, làm nguy cơ gia tăng các loại tội phạm khác, vì vậy cần phải được xử lý nghiêm.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo là ông Nguyễn Tiến D được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương chiến sỹ vẻ vang, Huân chương kháng chiến hạng Nhì nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tòa án cấp sơ thẩm xử bị cáo Q mức án đầu khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự là phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không xuất trình thêm chứng cứ mới làm thay đổi nội dung vụ án, kêu oan nhưng không có căn cứ. Vì vậy, cần chấp nhận đề nghị đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại phiên tòa, giữ nguyên mức án của Tòa án cấp sơ thẩm.

[5] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo kêu oan của bị cáo Nguyễn Như Q; giữ

nguyên quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2024/HSST ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh TN về tội danh và hình phạt đối với bị cáo.

Áp dụng điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 251; khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Như Q 20 (Hai mươi) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 07/4/2023; phạt bổ sung 05 (Năm) triệu đồng.

2. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Như Q phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- Trại tạm giam CA tỉnh TN;
- Công an tỉnh TN;
- Cục THADS tỉnh TN;
- Bị cáo (qua trại);
- Lưu HS, HCTP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Văn Cường